TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12-5-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Bà Trần Thị Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý số 124/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Kim T, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp A, xã G, tỉnh Cà Mau; địa chỉ liên hệ: Nhà trọ Vương Thị Thanh T1, số A, đường D, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Thạch Kim Sa P, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số A, ấp B, xã N, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ liên hệ: Nhà trọ Vương Thị Thanh T1, số A, đường D, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Kim T trình bày: Bà Phạm Kim T và ông Thạch Kim Sa P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, tỉnh Cà Mau (nay là xã G, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55-2013, quyển số 01-2013 cấp ngày 13/5/2013. Quá trình chung sống, bà T và ông Sa P có 01 con chung tên Thạch Kim Sô P1, sinh ngày 01/12/2014.

Sau khi kết hôn, bà T và ông Sa P chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, cả hai nhiều lần tạo cơ hội để hàn gắn tình

cảm nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp diễn và ngày càng trầm trọng hơn, bà T và ông Sa P đã ly thân từ năm 2024 đến nay.

Nay, bà T nhận thấy vợ chồng đã không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phạm Kim T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Kim Sa P; về con chung bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thạch Kim Sô P1; về cấp dưỡng bà T yêu cầu ông Sa P cấp dưỡng nuôi con chung Thạch Kim S Phiếp là 2.500.000 đồng/tháng; về tài sản chung và nợ chung: bà T và ông Sa P không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Thạch Kim Sa P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia hòa giải, tham gia phiên họp và tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không tham gia tố tụng và không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim T và không có yêu cầu phản tố đối với vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Thạch Kim Sa P hiện đang cư trú tại Nhà trọ Vương Thị Thanh T1, số A, đường D, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông Thạch kim Sa P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Kim T và ông Thạch Kim Sa P chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, tỉnh

Cà Mau (nay là xã G, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55-2013, quyển số 01-2013 cấp ngày 13/5/2013 nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Quá trình chung sống, bà Phạm Kim T và ông Thạch Kim Sa P hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; đã ly thân từ năm 2024. Quá trình bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông Sa P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và vắng mặt tại phiên tòa cho thấy ông Sa P không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Sa P và bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Sa P là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Phạm Kim T và ông Thạch Kim Sa P có 01 con chung tên Thạch Kim Sô P1, sinh ngày 01/12/2014. Sau ly hôn, bà Phạm Kim T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Thạch Kim Sô P1. Quá trình giải quyết vụ án, ông Sa P không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con và cấp dưỡng. Xét thấy, con chung là cháu Thạch Kim Sô P1, hiện đang sinh sống ổn định cùng bà T, bà T hiện có công việc và thu nhập ổn định, có thể đảm bảo việc chăm lo cho con và cháu Thạch Kim S Phiếp cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên việc giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà T về việc yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng, bà T yêu cầu ông Sa P thực hiện việc cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Kim S Phiếp 2.500.000đồng/tháng là phù hợp với thu nhập bình quân nơi ông Sa P sinh sống và phù hợp quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do các bên đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét thấy, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Kim T đối với bị đơn ông Thạch Kim Sa P về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con";

Bà Phạm Kim T được ly hôn ông Thạch Kim Sa P.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 55-2013, quyển số 01-2013 do Ủy ban nhân dân thị trấn G, tỉnh Cà Mau (nay là xã G, tỉnh Cà Mau) cấp ngày 13/5/2013).

Về con chung: Bà Phạm Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Thạch Kim Sô P1, sinh ngày 01/12/2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Thạch Kim Sa P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Thạch Kim S Phiếp 2.500.000đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) cho đến khi cháu Thạch Kim S Phiếp đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Thạch Kim Sa P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; trường hợp, đương sự lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà Phạm Kim T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Thạch Kim Sa P.

Sau này, vì lợi ích hợp pháp của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Kim T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006429 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

Ông Thạch Kim Sa P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒ**

Nguyễn Thị Duy Nhân

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 - TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TAND KHU VỰC 15



YJI120526.TL.QDBA
1708

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duy Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒ

Nguyễn Thị Duy Nhân